**ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA KÌ I (2021 –2022)**

**MÔN ĐỊA LÍ 7**

**PHẦN TRẮC NGHIỆM:**

**Phần 1: THÀNH PHẦN NHÂN VĂN CỦA MÔI TRƯỜNG**

**Bài 1:** HS ôn tập về:

- Mục đích của kết quả điều tra dân số.

- Tháp dân số: Đặc điểm chênh lệch về tổng số nam và tổng số nữ trong tháp tuổi. Nắm được giới hạn tuổi trong từng độ tuổi (dưới tuổi lao động, trong tuổi lao động, ngoài tuổi lao động).

**Bài 2:** HS nắm được:

 Khái niệm về dân số; Biết được khi nào nơi đó được coi là dân số đông.

Nắm công thức tính mật độ dân số để làm bài tập;

Biết được dân cư thường tập trung đông đúc ở nơi nào và vì sao nơi đó có dân số đông.

 Các nhà khoa học căn cứ vào đâu để phân chia ra các chủng tộc trên thế giới.

**Bài 3:** HS nắm được:

Khi nào xảy ra hiện tượng bùng nổ dân số.

Biết cách tính tỉ lệ gia tăng dân số tự nhiên, khi biết tỉ lệ sinh và tỉ lệ tử:

Công thức: (Sinh – Tử) : 10 = tỉ lệ gia tăng tự nhiên.

**Bài 4:** HS nắm được các khu vực tập trung đông dân cư.

**Phần 2: CÁC MÔI TRƯỜNG ĐỊA LÍ**

**Chương 1: MÔI TRƯỜNG ĐỚI NÓNG.**

**Đới Nóng:** giới hạn và đặc điểm

**Môi trường xích đạo ẩm**: HS nắm được giới hạn và đặc điểm khí hậu; cảnh quan của môi trường

**Môi trường Nhiệt đới:** HS nắm được giới hạn và đặc điểm khí hậu; cảnh quan của môi trường

**Môi trường Nhiệt đới gió mùa:** HS nắm được giới hạn và đặc điểm khí hậu; cảnh quan của môi trường.

Hướng gió thổi vào mùa hạ, mùa đông.

Bài 10: HS biết được cách thức giải quyết tình trạng bùng nổ dân số ở các nước kém phát triển

**Thông qua đó,**

Đới nóng gồm các kiểu môi trường nào? Đặc điểm riêng biệt của các kiểu môi trường ở đới nóng?

Thông qua đó, HS biết điểm điểm giống nhau cơ bản của các kiểu môi trường ở đới nóng là gì? (nhiệt độ trên 200C). Kiểu môi trường nào có mưa nhiều nhất?

Sự khác nhau cơ bản giữa kiểu môi trường nhiệt đới gió mùa và môi trường nhiệt đới?

**PHẦN TỰ LUẬN:**

HS luyện tập nhận xét biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa ở Singapo, qua đó HS biết được biểu đồ đó thuộc kiểu môi trường nào? (SGK tr16)